

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2015

THÔNG TƯ

Ban hành mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư ra nước ngoài

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư ra nước ngoài,

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này ban hành mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư ra nước ngoài theo quy định của Nghị định số 83/2005/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài.

2. Đối tượng áp dụng của Thông tư này là các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài như quy định tại Điều 2 Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài.

Điều 2. Mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư ra nước ngoài

1. Mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư ra nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư này bao gồm:

a) Mẫu số 1: Bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (áp dụng cho tất cả các dự án đầu tư ra nước ngoài);

b) Mẫu số 2: Đề xuất dự án đầu tư ra nước ngoài (áp dụng cho các dự án phải có quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài);

c) Mẫu số 3: Bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (áp dụng cho tất cả các dự án đầu tư ra nước ngoài);

d) Mẫu số 4: Giải trình về điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (áp dụng cho các dự án phải có quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài);

- d) Mẫu số 5: Văn bản cam kết tự thu xếp ngoại tệ;
- e) Mẫu số 6: Văn bản cam kết thu xếp ngoại tệ của tổ chức tín dụng;
- f) Mẫu số 7: Văn bản xác nhận việc nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ nộp thuế với nhà nước;
- g) Mẫu số 8: Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài;
- h) Mẫu số 9: Thông báo hoạt động đầu tư ở nước ngoài;
- i) Mẫu số 10: Báo cáo định kỳ hàng quý tình hình thực hiện dự án tại nước ngoài;
- j) Mẫu số 11: Báo cáo định kỳ hàng năm tình hình thực hiện dự án tại nước ngoài;
- k) Mẫu số 12: Mẫu văn bản gia hạn việc chuyển lợi nhuận về nước;
- l) Mẫu số 13: Mẫu văn bản chấp thuận việc gia hạn chuyển lợi nhuận về nước;
- m) Mẫu số 14: Mẫu thông báo của nhà đầu tư gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư chuyển toàn bộ vốn đầu tư ở nước ngoài cho nhà đầu tư nước ngoài;
- n) Mẫu số 15: Mẫu văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài;
- o) Mẫu số 16: Mẫu văn bản thông báo hết hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài;
- p) Phụ lục 1: Hướng dẫn cách ghi các Mẫu văn bản quy định cho nhà đầu tư;
- q) Phụ lục 2: Hướng dẫn cách ghi Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài quy định cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

2. Trong các Mẫu trên đây, các số thứ tự để trong ngoặc bên lề trái là để dẫn chiếu đến Phụ lục hướng dẫn cách ghi.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 12 năm 2015.
2. Bãi bỏ Quyết định số 1175/2007/QĐ-BKH ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư ra nước ngoài.

Điều 4: Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời xem xét, điều chỉnh./✓

Nơi nhận:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty 91;
- Website của Chính phủ; Công báo;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Ban quản lý các Khu kinh tế;
- Các đơn vị thuộc Bộ KH&ĐT;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, ĐTN

BỘ TRƯỞNG



Bùi Quang Vinh

Mẫu số 1

(Áp dụng cho tất cả các dự án đầu tư ra nước ngoài)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

[01] Nhà/các nhà đầu tư đăng ký đầu tư ra nước ngoài với nội dung như sau:

[02] I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Tên và thông tin của nhà đầu tư thứ 1
2. Tên và thông tin của nhà đầu tư thứ 2
3. (Tên và thông tin về nhà đầu tư tiếp theo (nếu có))

Ngoài ra, dự án có sự tham gia của đối tác nước ngoài,...(nếu có)

II. DỰ ÁN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

- [03] 1. Tên dự án:
Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài (nếu có):
- [04] Tên giao dịch:
- [05] 2. Địa chỉ trụ sở:.....
- [06] Địa điểm thực hiện dự án đầu tư:
- [07] 3. Mục tiêu hoạt động:
-
Quy mô dự án:.....
- [08] 4. Vốn đầu tư:
- Tổng vốn đầu tư của dự án đầu tư tại nước ngoài là (bằng chữ) đô la Mỹ, tương đương (bằng chữ) đồng Việt Nam, tương đương..... (bằng chữ) đồng tiền nước tiếp nhận đầu tư (nếu có).
- Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư Việt Nam là (bằng chữ) đô la Mỹ, tương đương (bằng chữ) đồng Việt Nam, tương đương..... (bằng chữ) đồng tiền nước tiếp nhận đầu tư (nếu có), trong đó:
- [09] Vốn góp của nhà đầu tư tại Việt Nam (Bảng mẫu- Phụ lục).
- [10] Giải trình về nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài: Dự kiến tiến độ góp vốn, nguồn vốn đầu tư, huy động vốn (theo bảng mẫu):
- [11] 5. Tiến độ thực hiện hoạt động đầu tư của dự án dự kiến kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:
- [12] 6. Lao động: Dự án dự kiến sử dụng tổng số lao động; trong đó có lao động Việt Nam đưa ra nước ngoài.

7. Kiến nghị của nhà đầu tư (nếu có).....

III. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ và hiệu quả đầu tư của dự án;

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và pháp luật của (quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư).

IV. HỒ SƠ KÈM THEO

Các văn bản (theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 83/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài; hoặc Điều 9 Nghị định số 83/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài đối với trường hợp dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương của Thủ tướng Chính phủ):

-
-

Làm tại, ngày tháng, năm

Nhà đầu tư

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số 2

*(Áp dụng đối với dự án thuộc diện
Thủ tướng Chính phủ/ Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư)*

ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

- [01] Nhà/các nhà đầu tư đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và giải trình về dự án đầu tư ra nước ngoài với nội dung như sau:
- [02] 1. Nhà đầu tư
- Tên nhà đầu tư thứ 1
 - Tên nhà đầu tư thứ 2
 - (Tên nhà đầu tư tiếp theo (nếu có))
- (Chỉ yêu cầu ghi tên, không cần ghi các thông tin khác).*
- [03] 2. Tên dự án/tổ chức thành lập ở nước ngoài:
- [04] Tên giao dịch:
- [05] 3. Địa chỉ trụ sở:
- [06] Địa điểm thực hiện dự án đầu tư:
- [07] 4. Mục tiêu hoạt động:
- Quy mô dự án:
- [08] 5. Vốn đầu tư:
- 5.1 Tổng vốn đầu tư của dự án đầu tư tại nước ngoài là (bằng chữ) đô la Mỹ, tương đương (bằng chữ) đồng Việt Nam, tương đương..... (bằng chữ) đồng tiền nước tiếp nhận đầu tư (nếu có).
- 5.2 Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà/các nhà đầu tư tại Việt Nam là (bằng chữ) đô la Mỹ, tương đương (bằng chữ) đồng Việt Nam, tương đương..... (bằng chữ) đồng tiền nước tiếp nhận đầu tư (nếu có), trong đó:
- [09] Vốn góp của nhà đầu tư tại Việt Nam (Bảng mẫu- Phụ lục).
- [10] Giải trình về nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài: Dự kiến tiền độ góp vốn, nguồn vốn đầu tư, huy động vốn (theo bảng mẫu):
- [11] 6. Tiến độ thực hiện hoạt động đầu tư của dự án dự kiến kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:
- [12] 7. Lao động: Dự án dự kiến sử dụng tổng số lao động; trong đó có lao động Việt Nam đưa ra nước ngoài.
8. Các giải pháp về cung cấp nguyên, nhiên, vật liệu đáp ứng nhu cầu dự án; trong đó việc cung cấp từ Việt Nam (nếu có):
-
- [13] 9. Quy trình công nghệ chủ yếu và phương án mua sắm máy móc thiết bị:.....
10. Đánh giá sự cần thiết phải đầu tư ra nước ngoài:.....
- [14] 11. Đánh giá hiệu quả kinh tế và thực hiện nghĩa vụ tài chính (Bảng mẫu – Phụ lục)
12. Đánh giá chung về hiệu quả kinh tế, dự kiến khả năng và thời gian thu hồi vốn đầu tư:

.....
.....
13. Kiến nghị của nhà đầu tư (nếu có):

14. Nhà đầu tư cam kết: Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, tính chính xác của nội dung hồ sơ và hiệu quả đầu tư của dự án.

Làm tại, ngày tháng năm

Nhà đầu tư

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số 3

**BẢN ĐỀ NGHỊ
ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI**
(Áp dụng cho tất cả các dự án điều chỉnh)

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

[01] Nhà/các nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày tháng... năm.... với nội dung như sau:

- [02] 1. Tên và thông tin của nhà đầu tư thứ 1
2. Tên và thông tin của nhà đầu tư thứ 2
3. Tên và thông tin của nhà đầu tư tiếp theo (nếu có)

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ Ở NƯỚC NGOÀI

Dự án đã có Giấy phép/Văn bản chấp thuận đầu tư của nước tiếp nhận đầu tư số ngày tháng năm do..... (tên cơ quan) của nước cấp.

1. Tình hình thực hiện các mục tiêu của dự án

.....

2. Tình hình thực hiện vốn đầu tư ra nước ngoài

Số tài khoản vốn đầu tư ra nước ngoài:..... do Ngân hàng..... cấp.

Tính đến ngày.... tháng... năm.... , nhà đầu tư đã chuyển tiền ra nước ngoài để thực hiện dự án như sau (phân theo năm):.....

3. Tình hình thực hiện dự án ở nước ngoài: Tiến độ thực hiện hoạt động đầu tư ở nước ngoài, vốn đầu tư đã chuyển ra nước ngoài, số lao động Việt Nam đưa ra nước ngoài làm việc cho dự án.

4. Đánh giá hiệu quả kinh tế của dự án đầu tư ở nước ngoài.

- [14] - Đánh giá hiệu quả kinh tế và thực hiện nghĩa vụ tài chính (Bảng mẫu – Phụ lục)
- Dự kiến khả năng và thời gian thu hồi vốn đầu tư:.....
- Giải trình về việc sử dụng lợi nhuận, thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước Việt Nam (kèm theo các văn bản liên quan nếu có)

[15] **II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH**

Nhà đầu tư đăng ký điều chỉnh các nội dung sau:

1. Nội dung điều chỉnh 1:

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:.....

- Nay đề nghị sửa thành:

- Lý do điều chỉnh:

2. Nội dung điều chỉnh 2:

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:.....

- Nay đề nghị sửa thành:

- Lý do điều chỉnh:

3. Nội dung điều chỉnh 3 (nếu có):.....

III. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, tính chính xác của nội dung hồ sơ và hiệu quả đầu tư của dự án.

2. Chấp hành các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, pháp luật Việt Nam và pháp luật của nước tiếp nhận đầu tư.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

Các văn bản (theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 83/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài, Điều 61 Luật Đầu tư và Điều 11 Nghị định số 83/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài đối với trường hợp dự án điều chỉnh phải có chấp thuận chủ trương của Thủ tướng Chính phủ):

.....

.....

Làm tại, ngày tháng năm

Nhà đầu tư

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh

và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số 4

(Áp dụng với dự án điều chỉnh thuộc diện chấp thuận chủ trương của Thủ tướng Chính phủ/ Quốc hội)

GIẢI TRÌNH

VỀ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

[01] Nhà/các nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ngày tháng năm với nội dung và giải trình như sau:

[02] **I. NHÀ ĐẦU TƯ:**

- Tên nhà đầu tư thứ 1
- Tên nhà đầu tư thứ 2
- Tên nhà đầu tư tiếp theo (nếu có))

[03] Tên dự án/tổ chức kinh tế thành lập ở nước ngoài:.....
Đầu tư tại (quốc gia hoặc vùng lãnh thổ):

[15] **II. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH BAO GỒM**

1. Nội dung điều chỉnh 1:

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:.....
- Nay đề nghị sửa thành:
- Lý do điều chỉnh:.....

2. Nội dung điều chỉnh 2:

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:.....
- Nay đề nghị sửa thành:
- Lý do điều chỉnh:.....

3. Nội dung điều chỉnh 3 (nếu có):.....

III. ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Đánh giá sự cần thiết phải điều chỉnh dự án đầu tư ở nước ngoài:.....

Các giải pháp về cung cấp nguyên, nhiên, vật liệu đáp ứng nhu cầu dự án; trong đó việc cung cấp từ Việt Nam (nếu có):

[13] Quy trình công nghệ chủ yếu và phương án mua sắm máy móc thiết bị:.....

[12] Lao động: Dự án dự kiến sử dụng tổng số lao động; trong đó có lao động Việt Nam đưa ra nước ngoài.

[14] Đánh giá hiệu quả kinh tế và thực hiện nghĩa vụ tài chính (Bảng mẫu – Phụ lục)

Đánh giá chung về hiệu quả kinh tế, dự kiến khả năng và thời gian thu hồi vốn đầu tư:.....

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác của nội dung hồ sơ và hiệu quả đầu tư của dự án.

Làm tại, ngày tháng năm

Nhà đầu tư

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số 5

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

VĂN BẢN CAM KẾT TỰ THU XÉP NGOẠI TỆ

Nhà đầu tư..... (ghi rõ tên nhà đầu tư) cam kết tự thu xếp ngoại tệ để thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài với các nội dung như sau:

Tên dự án:.....

Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài (nếu có):

Mục tiêu dự án:.....

Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư Việt Nam: đô la Mỹ (hoặc ngoại tệ khác).

Nhà đầu tư.... (ghi rõ tên nhà đầu tư) có ngoại tệ trên tài khoản tại Ngân hàng....(ghi rõ tên tổ chức tín dụng được phép) với số dư tính đến ngày.... tháng... năm..... là.... (ghi rõ số tiền bằng số và bằng chữ) đô la Mỹ (hoặc ngoại tệ khác).

(Gửi kèm theo văn bản xác nhận số dư tài khoản ngoại tệ)

Nhà đầu tư cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung kê khai.

Làm tại...., ngày.... tháng... năm....

Nhà đầu tư

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số 6

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

VĂN BẢN CAM KẾT THU XẾP NGOẠI TỆ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Theo đề nghị của nhà đầu tư (ghi rõ tên nhà đầu tư) tại văn bản số.... ngày... tháng... năm.....(Ghi rõ tên tổ chức tín dụng được phép) cam kết(ghi rõ cho vay hay bán) cho nhà đầu tư..... (ghi rõ tên nhà đầu tư) với số lượng ngoại tệ là (ghi rõ bằng số và bằng chữ) đô la Mỹ (hoặc ngoại tệ khác) để thực hiện dự án (ghi rõ tên dự án) tại.....(ghi tên quốc gia, vùng lãnh thổ) trong trường hợp nhà đầu tư.....(ghi rõ tên nhà đầu tư) đáp ứng các điều kiện mua hoặc vay ngoại tệ theo quy định của pháp luật.

Làm tại....., ngày..... tháng... năm.....

Đại diện có thẩm quyền của tổ chức tín dụng được phép

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức danh)

Mẫu số 7

TÊN CƠ QUAN THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Địa danh, ngàythángnăm

THÔNG BÁO

V/v xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của Công ty/ Cá nhân.....

Căn cứ đề nghị của Công ty/ Cá nhân.....tại văn bản.... ngày.... tháng... năm....;

Căn cứ số liệu về nghĩa vụ thuế của Công ty/ Cá nhân.....do cơ quan thuế theo dõi, quản lý;

“Tên cơ quan thuế” xác nhận Công ty/ Cá nhân..... có mã số thuế là.....đã hoàn thành nghĩa vụ thuế (không còn nợ đọng thuế quá hạn) theo kê khai đến ngày.... tháng... năm.....

Công ty/ Cá nhân..... cần biết thêm chi tiết, xin liên hệ với cơ quan thuế theo địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

“Tên cơ quan thuế” thông báo để Công ty/ Cá nhân..... được biết./.

Đại diện có thẩm quyền của cơ quan thuế

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu...

(ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 8

(Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

[G-01] Mã số:.....

Cấp lần đầu ngày tháng năm

Đăng ký điều chỉnh lần thứ.... ngày.... tháng năm

- Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài;
- Căn cứ Nghị định 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Căn cứ Thông tư số...../BKHDĐT-TT ngày ... tháng ... năm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành mẫu văn bản thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài;
- Căn cứ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số ngàytháng... năm.....; hoặc Nghị quyết của Quốc hội về quyết định chủ trương đầu tư (nếu có);
- Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số ngày tháng năm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (trường hợp điều chỉnh dự án);
- Theo đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài của... (tên các nhà đầu tư) kèm theo hồ sơ nộp ngày ... tháng ... năm ... và hồ sơ/tài liệu sửa đổi bổ sung nộp ngày ... tháng ... năm ... (nếu có).

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Xác nhận nhà đầu tư đăng ký đầu tư ra nước ngoài với nội dung như sau:

- [G-02]
1. Tên và thông tin của nhà đầu tư thứ 1;
 2. Tên và thông tin của nhà đầu tư thứ 2;
 3. Tên và thông tin của nhà đầu tư tiếp theo (nếu có),
- đầu tư ra nước ngoài để thực hiện dự án tại (tên quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư).
- Dự án có sự tham gia của đối tác nước ngoài.....(nếu có).

Điều 1:

[G-03] Tên dự án/ Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài (chữ in hoa):.....

[G-04] Tên giao dịch (chữ in hoa, nếu có):.....

[G-05] Địa chỉ trụ sở:

[G-06] Địa điểm thực hiện dự án đầu tư (nếu khác với trụ sở chính):.....

Điều 2:

[G-07] Mục tiêu, quy mô đầu tư...(liệt kê các mục tiêu của dự án và nêu quy mô đầu tư)

Điều 3:

[G-08] - Tổng vốn đầu tư của dự án đầu tư tại nước ngoài là (bằng chữ) đô la Mỹ, tương đương (bằng chữ) đồng Việt Nam, tương đương..... (bằng chữ) đồng tiền nước tiếp nhận đầu tư (nếu có).

- Vốn đầu tư ra nước ngoài của các nhà đầu tư tại Việt Nam là..... (bằng chữ) đô la Mỹ, tương đương..... (bằng chữ) đồng tiền nước tiếp nhận đầu tư (nếu có), tương đương (bằng chữ) đồng Việt Nam, bằng tiền mặt.... hoặc/và bằng máy móc thiết bị trị giá, là vốn chủ sở hữu/vốn vay, trong đó:

+ “TÊN NHÀ ĐẦU TƯ” góp..... (bằng chữ) đô la Mỹ, tương đương.....(bằng chữ) đồng Việt Nam; bao gồm bằng tiền mặt trị giá..... đô la Mỹ, bằng máy móc thiết bị trị giá..... đô la Mỹ và bằng..... trị giá..... đô la Mỹ.

+ “TÊN NHÀ ĐẦU TƯ” góp..... (bằng chữ) đô la Mỹ, tương đương..... (bằng chữ) đồng Việt Nam; bao gồm bằng tiền mặt trị giá..... đô la Mỹ, bằng máy móc thiết bị trị giá..... đô la Mỹ và bằng..... trị giá đô la Mỹ.

- Tiến độ góp vốn dự kiến kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:.....

[G-9] - Tiến độ thực hiện dự án đầu tư kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:

Điều 4:

Các ưu đãi đầu tư (nếu có)

Điều 5:

Nhà/các nhà đầu tư có trách nhiệm:

- Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 (gọi tắt là Luật Đầu tư), Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài, Thông tư số...../TT-BKHĐT ngày ... tháng năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành mẫu văn bản thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài và các quy định khác của luật pháp Việt Nam trong phạm vi có liên quan đến việc thực hiện đầu tư ra nước ngoài và tự chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động đầu tư ở nước ngoài;

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và bảo toàn vốn nhà nước trong quá trình tiến hành hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo các quy định của pháp luật (nếu nhà/các nhà đầu tư là doanh nghiệp sử dụng vốn nhà nước)

- Tuân thủ luật pháp quốc tế, pháp luật của... (tên quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư) khi tiến hành đầu tư tại đây.

- Thực hiện chuyển lợi nhuận về nước theo quy định tại Điều 65 Luật Đầu tư và chuyển về nước toàn bộ các khoản thu còn lại từ việc thanh lý dự án đầu tư ở nước ngoài theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm bằng văn bản và thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định tại Điều 72 của Luật Đầu tư và quy định tại Điều 20 của Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài như sau:

+ Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày dự án đầu tư được chấp thuận hoặc cấp phép theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư, nhà đầu tư phải gửi thông báo bằng văn bản về việc thực hiện hoạt động đầu tư ở nước ngoài kèm theo bản sao văn bản chấp thuận dự án đầu tư hoặc tài liệu chứng minh quyền hoạt động đầu tư tại nước tiếp nhận đầu tư cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư;

+ Định kỳ hàng quý, hàng năm, nhà đầu tư gửi báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư;

+ Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày có báo cáo quyết toán thuế hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư, nhà đầu tư báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư kèm theo báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán thuế hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Đầu tư và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Đối với dự án đầu tư ra nước ngoài có sử dụng vốn nhà nước, nhà đầu tư còn phải thực hiện chế độ báo cáo đầu tư theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

- Thực hiện thủ tục chấm dứt dự án đầu tư ra nước ngoài theo Điều 62 Luật Đầu tư và Điều 25 Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài.

- Thực hiện đăng ký cấp tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài để thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài.

Điều 6:

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài này không có giá trị xác nhận việc đầu tư ra nước ngoài đã được thực hiện cũng như không có giá trị xác nhận tính hợp pháp của khoản đầu tư đó (trong trường hợp điều chỉnh dự án).

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài này thay thế Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài sốngày tháng năm ...(trong trường hợp điều chỉnh dự án). Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành (bằng chữ) bản gốc; bản cấp cho nhà/các nhà đầu tư, một bản đăng ký tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư và sao gửi Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ quản lý ngành, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Cơ quan chủ quản (nếu có), Ủy ban nhân dân..... (nơi nhà đầu tư đặt trụ sở chính/hoặc cư trú) và Cơ quan quản lý thuế nhà đầu tư.

BỘ TRƯỞNG (hoặc người được ủy quyền)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu).

Mẫu số 9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ Ở NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: - Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
-(Tên cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư)

Nhà đầu tư..... thông báo thực hiện dự án đầu tư ra nước ngoài như sau:

- Đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số..... cấp ngày... tháng... năm.....

- Đã được nước sở tại chấp thuận hoạt động đầu tư theo văn bản số ngày... tháng... năm...do cấp.

- Tài khoản vốn đầu tư ra nước ngoài số mở tại.....(tên tổ chức tín dụng được phép tại Việt Nam).

- Dự án được thực hiện từ ngày... tháng ... năm....

- Tiến độ thực hiện dự án so với tiến độ quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:.....

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số..... cấp ngày... tháng... năm.....;

- Bản sao văn bản chấp thuận đầu tư của nước tiếp nhận đầu tư hoặc giấy tờ chứng minh quyền đầu tư, kinh doanh tại nước tiếp nhận đầu tư;

- Bản sao văn bản của tổ chức tín dụng chấp thuận cho nhà đầu tư mở tài khoản vốn đầu tư ra nước ngoài;

- Bản sao các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Làm tại....., ngày... tháng.... năm....

Nhà đầu tư

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số 10

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ HÀNG QUÝ (Quý...../Năm.....)
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: - Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

| Thứ tự dự án | Tên nhà đầu tư | Số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư | Tổng vốn đầu tư của dự án tại nước ngoài | Vốn đầu tư của nhà đầu tư Việt Nam | Số vốn đã chuyển ra nước ngoài trong Quý báo cáo | Dự kiến số vốn chuyển ra nước ngoài Quý tới | Tiến độ thực hiện dự án theo số với Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài | | | |
|--------------|----------------|-----------------------------------|--|------------------------------------|--|---|--|-----------------|--------------------------------------|---------------------------------------|
| | | | | | | | Đúng tiến độ | Chậm tiến độ[1] | Dự án đang gặp khó khăn vướng mắc[2] | Dự án không có khả năng triển khai[3] |
| 1 | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | |

(1),(2), (3) Trường hợp dự án chậm tiến độ, đang gặp khó khăn vướng mắc hoặc không có khả năng triển khai thì tích dấu ✓ vào ô tương ứng và có giải trình lý do, đề xuất phương án xử lý:.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan thuế nơi nhà đầu tư nộp thuế

Làm tại.... ngày.... tháng.... năm.....
 Nhà đầu tư
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu số 11

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ NĂM
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI NƯỚC NGOÀI

| Thứ tự dự án | Tên nhà đầu tư Việt Nam | Mã số/ Số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài | Mã số thuế của nhà đầu tư | Tài khoản vốn đầu tư ra nước ngoài (số tài khoản, tên tổ chức tin dụng được phép) | Vốn đầu tư của nhà đầu tư Việt Nam | Tình hình hoạt động (USD; lao động) | | | | | | Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm tới (USD) | | | Tiến độ thực hiện dự án so với Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài | | | | |
|--------------|-------------------------|--|---------------------------|---|------------------------------------|---|---|---|--|--|--|---|------------------------------------|--|---|------------------|--------------------------------------|---------------------------------------|--|
| | | | | | | Vốn đã chuyển ra nước ngoài trong năm báo cáo | Tổng vốn đã chuyển ra nước ngoài lũy kế đến năm báo cáo | Tổng số lao động Việt Nam đưa ra nước ngoài đến năm báo cáo | Lợi nhuận đã chuyển về nước lũy kế đến năm báo cáo | Lợi nhuận giữ lại để tái đầu tư lũy kế đến năm báo cáo | Nghĩa vụ tài chính với Nhà nước lũy kế đến năm báo cáo | Dự kiến số vốn chuyển ra nước ngoài năm tới | Dự kiến Lợi nhuận thu được năm tới | Dự kiến Nghĩa vụ tài chính với Nhà nước Việt Nam năm tới | Đúng tiến độ | Chậm tiến độ [1] | Dự án đang gặp khó khăn vướng mắc[2] | Dự án không có khả năng triển khai[3] | |
| 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

(1),(2), (3) Trường hợp dự án đang gặp khó khăn vướng mắc hoặc không có khả năng triển khai thì tích dấu ✓ vào ô tương ứng và giải trình lý do, đề xuất phương án xử lý:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan thuế nơi nhà đầu tư nộp thuế

Làm tại... ngày... tháng... năm.....
 Nhà đầu tư
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu số 12

(Áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư gia hạn việc chuyển lợi nhuận về nước)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: - Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Nhà đầu tư..... (tên nhà đầu tư) đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài với các nội dung như sau:

Tên dự án:.....

Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài:

Mục tiêu dự án:.....

Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư: đô la Mỹ (hoặc ngoại tệ khác).

Vốn đã chuyển ra nước ngoài: đô la Mỹ (hoặc ngoại tệ khác).

Lợi nhuận thu được tại nước ngoài:

Đơn vị tính: USD hoặc ngoại tệ khác.

| | |
|--|--|
| Tổng lợi nhuận sau thuế của dự án | |
| Lợi nhuận sau thuế được chia của nhà đầu tư Việt Nam | |
| Lợi nhuận xin gia hạn | |

Nhà đầu tư đề nghị được gia hạn thời hạn chuyển về Việt Nam lợi nhuận thu được từ dự án của năm đến ngày..... tháng.... năm..... theo quy định tại Điều.... Luật Đầu tư.

Lý do gia hạn:.....

Hết thời gian gia hạn, nhà đầu tư sẽ thực hiện thủ tục chuyển lợi nhuận về Việt Nam theo đúng quy định hiện hành.

Nhà đầu tư cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung kê khai.

Tài liệu gửi kèm:

- Báo cáo quyết toán thuế hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương của dự án tại nước ngoài

Làm tại....., ngày..... tháng... năm.....

Nhà đầu tư

Tùng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số 13

(Mẫu văn bản chấp thuận việc gia hạn chuyển lợi nhuận về nước)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BKHĐT-ĐTNN

V/v gia hạn lần.... việc chuyển lợi
nhuận về Việt Nam

Hà Nội, ngày ... thángnăm

Kính gửi: (tên nhà đầu tư)

(Địa chỉ:.....)

Ngày... tháng... năm..., Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được công văn số..... đề ngày.... tháng... năm.... của (tên nhà đầu tư) về việc đề nghị gia hạn chuyển lợi nhuận về Việt Nam. Về vấn đề này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

1. Xác nhận gia hạn lần..... việc chuyển về Việt Nam lợi nhuận thu được của nămtừ dự án..... đến ngày.... tháng... năm.....

2. Hết thời gian gia hạn trên, nhà đầu tư phải chuyển về Việt Nam lợi nhuận thu được từ dự án theo đúng quy định tại Điều 65 Luật Đầu tư.

Thông báo để nhà đầu tư biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Bộ: Tài chính, Bộ quản lý ngành;
- Ngân hàng NNVN;
- Cơ quan chủ quản của nhà đầu tư (nếu có);
- UBND tỉnh/thành phố.....;
- Cơ quan quản lý thuế nhà đầu tư;
- Lưu: VT, Cục ĐTNN(...).

BỘ TRƯỞNG

(hoặc người được ủy quyền)

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 14

(Mẫu Thông báo của nhà đầu tư gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư chuyển toàn bộ vốn đầu tư ở nước ngoài cho đối tác nước ngoài)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Nhà đầu tư..... (tên nhà đầu tư) đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài với nội dung như sau:

Tên dự án:.....

Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài:

Mục tiêu dự án:.....

Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư: đô la Mỹ (hoặc ngoại tệ khác).

Số tài khoản vốn đầu tư ra nước ngoài..... tại Ngân hàng.....

Vốn đã chuyển ra nước ngoài: đô la Mỹ (hoặc ngoại tệ khác).

Tiến độ thực hiện dự án:

Lợi nhuận thu được từ dự án tại nước ngoài:

Đơn vị tính: USD hoặc ngoại tệ khác.

| | |
|--|--|
| Tổng lợi nhuận thu được tại nước ngoài của dự án | |
| Lợi nhuận của nhà đầu tư Việt Nam | |
| Lợi nhuận đã chuyển về Việt Nam | |

Nhà đầu tư sẽ thực hiện việc chuyển toàn bộ vốn đầu tư ở nước ngoài cho nhà đầu tư nước ngoài theo Hợp đồng chuyển nhượng/hoặc văn bản pháp lý tương đương số.... ngày.... tháng.... năm giữa nhà đầu tư Việt Nam và đối tác nước ngoài là.....(gửi kèm bản sao).

Giá trị chuyển nhượng phần vốn góp:

Căn cứ quy định tại Khoản 7 Điều 25 Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài, nhà đầu tư..... xin thông báo để Quý Ngân hàng được biết.

Nhà đầu tư cam kết chuyển toàn bộ các khoản thu được từ dự án về Việt Nam và thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ KH&ĐT (Cục ĐTNN);
- Cơ quan quản lý thuế nhà đầu tư

Làm tại....., ngày..... tháng... năm.....

Nhà đầu tư

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số 15

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐỀ NGHỊ
CHẤM DỨT HIỆU LỰC GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Nhà đầu tư..... đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số..... ngày..... tháng.... năm..... (điều chỉnh lần... ngày... tháng ... năm...) như sau:

I. THÔNG TIN DỰ ÁN:

Tên dự án:

Địa điểm thực hiện:

Mục tiêu hoạt động:

Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư:

Số lao động Việt Nam:

Đối tác nước ngoài của dự án:

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN ĐẾN THỜI ĐIỂM HIỆN NAY:

Vốn lũy kế đã thực hiện từ khi bắt đầu triển khai dự án đến thời điểm xin chấm dứt dự án:

Mục đích vốn đã sử dụng:

Tình hình triển khai dự án (so sánh với tiến độ thực hiện dự án quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài):

Hiệu quả kinh tế thu được của dự án (doanh thu qua các năm, lợi nhuận qua các năm):

Số lao động sử dụng tại thời điểm hoạt động bình thường và ở thời điểm xin chấm dứt dự án (tổng số lao động và số lao động Việt Nam):....

Thực hiện nghĩa vụ tài chính tại cơ quan thuế (ghi tên cơ quan thuế Việt Nam); mã số thuế của nhà đầu tư là.....

III. CHẤM DỨT DỰ ÁN:

Nhà đầu tư đề nghị chấm dứt dự án theo Khoản..... Điều 62 Luật Đầu tư.

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực và tính chính xác của nội dung hồ sơ.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và pháp luật của [quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư].

V. HỒ SƠ KÈM THEO

Các văn bản theo quy định tại Khoản 3 Điều 25 Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài:

-

-

Làm tại....., ngày..... tháng..... năm

Các nhà đầu tư

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số 16

(Mẫu văn bản thông báo hết hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BKHDĐT-ĐTNN

Hà Nội, ngàythángnăm

Kính gửi:.....
(Địa chỉ:.....)

Theo đề nghị của nhà đầu tư tại văn bản số.... ngày tháng năm ... về việc chấm dứt dự án đầu tư ra nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ngày... tháng.... năm... hết hạn hiệu lực từ ngày.... tháng... năm.....

Nhà đầu tư.... có trách nhiệm:

- Thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư ra nước ngoài theo các quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư và chuyển toàn bộ vốn, tài sản hợp pháp về nước theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với người lao động theo quy định tại Điều 21 và Điều 22 Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Thông báo để nhà đầu tư biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Bộ: Tài chính, Ngoại giao, LĐ-TB&XH, Bộ quản lý ngành;
- Ngân hàng NNVN;
- UBND tỉnh/thành phố (nơi nhà đầu tư đặt trụ sở/cư trú);
- Cơ quan chủ quản của nhà đầu tư (nếu có);
- Cơ quan quản lý thuế nhà đầu tư;
- Lưu: VT, Cục ĐTNN(...).

BỘ TRƯỞNG
(hoặc người được ủy quyền)

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN CÁCH GHI

PHỤ LỤC I

Hướng dẫn cách ghi các Mẫu văn bản quy định cho nhà đầu tư

[01] Nếu chỉ có một nhà đầu tư thì ghi “Nhà đầu tư”, nếu có từ 2 nhà đầu tư trở lên thì ghi “Các nhà đầu tư”

[02] Tên và thông tin về nhà đầu tư

- Trường hợp có nhiều nhà đầu tư tại Việt Nam thì ghi đầy đủ tên và thông tin của từng nhà đầu tư, cách ghi khác nhau phân biệt theo các trường hợp như sau:

a) Trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:.....(viết chữ in hoa)

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh / Giấy chứng nhận đầu tư/Quyết định thành lập số: Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ trụ sở:.....

(các địa chỉ trụ sở, chỗ ở... ghi cụ thể số nhà, đường/phố/xã, phường/quận/huyện, tỉnh/thành phố)

Điện thoại:.....; Fax:.....; Email:.....

Người đại diện theo pháp luật:

Họ tên:.....; Ngày sinh.....;

Chức vụ: Quốc tịch:.....

Giấy chứng minh nhân dân/hộ chiếu* số:..... ngày cấp:.....nơi cấp:.....

(* hoặc Giấy tờ chứng thực cá nhân khác đối với trường hợp không có CMND/hộ chiếu)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở hiện nay:.....

Điện thoại:.....; Fax:.....; Email:.....

b) Trường hợp nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên:.....; Ngày sinh.....;

Quốc tịch:.....

Giấy chứng minh nhân dân/hộ chiếu* số:..... ngày cấp:.....nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở hiện nay:.....

Điện thoại:.....; Fax:.....; Email:.....

Ghi chú khác: Nếu dự án ngoài các nhà đầu tư tại Việt Nam, có sự tham gia của đối tác tại nước ngoài, thì sau phần liệt kê thông tin của các nhà đầu tư tại Việt Nam có ghi thêm tên đối tác tại nước ngoài (kèm tên nước). Ví dụ: Ngoài ra, dự án có sự tham gia của Công ty A (Công hòa Dân chủ nhân dân Lào).

- [03] Tên dự án/ tổ chức kinh tế thành lập ở nước ngoài: Viết đầy đủ bằng chữ in hoa.
- [04] Tên giao dịch:.....(ghi nếu có): Viết đầy đủ bằng chữ in hoa.
- [05] Địa chỉ trụ sở: Ghi địa chỉ ở nước ngoài, tên địa phương, nước/vùng lãnh thổ.
Địa chỉ được ghi kèm bằng tiếng Anh.
- [06] Địa điểm thực hiện dự án đầu tư: Chỉ ghi nếu có địa điểm nhà máy/cơ sở sản xuất, chi nhánh khác địa điểm trụ sở, cách ghi tương tự [05]
Địa chỉ được ghi kèm bằng tiếng Anh.
- [07] Mục tiêu hoạt động: ghi cụ thể các hoạt động sản xuất/hoặc dịch vụ thực hiện.
Quy mô dự án: ghi năng lực sản xuất (công suất), khả năng cung ứng dịch vụ.
- [08] Vốn đầu tư:
- Tổng vốn đầu tư của dự án đầu tư tại nước ngoài: Vốn này gồm cả vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư tại Việt Nam và vốn của nhà đầu tư nước ngoài (nếu có).
- Vốn đầu tư ra nước ngoài của các nhà đầu tư tại Việt Nam: ghi tổng số vốn đầu tư ra nước ngoài của tất cả các nhà đầu tư tại Việt Nam.

[09] **Bảng - Vốn góp của nhà đầu tư Việt Nam**

| Phương thức góp vốn, nguồn vốn | Nhà ĐTVN 1 (Đô la Mỹ) (1) | Nhà ĐTVN 2 (Đô la Mỹ) (2) | Tổng số (Đô la Mỹ) (3)=(1)+(2) +.. | Tương đương (Đồng VN) (4)= ~ (3) |
|--|---------------------------------|---------------------------------|---|--|
| 1. Bằng tiền mặt - Trong đó tiền vay tại VN | | | | |
| 2. Bằng máy móc, thiết bị | | | | |
| 3. Bằng hàng hóa,...TS khác | | | | |
| Tổng cộng (1+2+3) | | | | |

(Ghi chú: - Nhà ĐTVN 1 là:..... - Nhà ĐTVN 2 là:.....)

Nếu có thêm các nhà đầu tư thì bổ sung thêm cột)

- [10] - Giải trình về nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài:
Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước để đầu tư ra nước ngoài: nêu sự phù hợp với quy định về quản lý và sử dụng vốn nhà nước, nhà đầu tư tự cam kết về tính hợp pháp của nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài.
Đối với dự án sử dụng các nguồn vốn khác: nhà đầu tư cam kết về tính hợp pháp của nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài.
Dự kiến nguồn vay: của tổ chức (trong và ngoài nước), giá trị, thời hạn, lãi suất.....
Tiến độ góp vốn:.....

- Giải trình nhu cầu vốn đầu tư thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài:

| Vốn đầu tư | Đô la Mỹ | (Tương đương) Đồng Việt Nam |
|---|----------|--------------------------------|
| - Vốn cố định: | - | - |
| Trong đó: | | |
| + Xây dựng công trình nhà xưởng, kho bãi: | - | - |
| + Máy móc, thiết bị | - | - |
| + Trang thiết bị văn phòng | - | - |
| + Các tài sản cố định khác | - | - |
| - Vốn lưu động: | - | - |
| Tổng số: | - | - |

[11] Tiến độ thực hiện dự án (dự kiến, kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài):

- Hoàn thành thủ tục đầu tư tại nước ngoài: Tháng thứ.....
- Khởi công xây dựng : Tháng thứ.....
- Lắp đặt thiết bị, vận hành thử : Tháng thứ.....
- Sản xuất/kinh doanh thương mại : Tháng thứ.....

[12] Lao động: Ghi tổng số lao động dự kiến sử dụng của dự án, số lao động Việt Nam đưa ra nước ngoài.

Bảng - Lao động sử dụng của dự án

| Chỉ tiêu | Năm thứ 1 200... | Năm thứ 2 200... | Năm thứ 3 200... |
|---|---------------------|---------------------|---------------------|
| Tổng số lao động sử dụng của dự án | - | - | - |
| Trong đó lao động Việt Nam đưa ra nước ngoài gồm: | | | |
| - Cán bộ quản lý | - | - | - |
| - Kỹ sư/cán bộ kỹ thuật | - | - | - |
| - Công nhân/nhân viên | - | - | - |

[13] Trình bày ngắn gọn quy trình công nghệ hoặc sơ đồ quy trình công nghệ chủ yếu và phương án mua sắm máy móc thiết bị.

[14] Đánh giá hiệu quả kinh tế của dự án đầu tư ở nước ngoài

Bảng - Đánh giá hiệu quả kinh tế và thực hiện nghĩa vụ tài chính

| Chỉ tiêu | Năm SX thứ 1 200... | Năm SX thứ 2 200... | Năm SX ổn định 200... |
|-------------------------|------------------------|------------------------|--------------------------|
| - Doanh thu (1+2+...) | - | - | - |
| 1. Từ hoạt động/SP... | - | - | - |
| 2. Từ hoạt động/SP... | - | - | - |
| - Lợi nhuận trước thuế: | - | - | - |

| | | | |
|--------------------------------------|---|---|----|
| - Lợi nhuận sau thuế: | - | | - |
| - Lợi nhuận được chia của nhà ĐTVN | | | |
| Trong đó: | | | |
| + Sử dụng đầu tư tiếp ở nước ngoài | - | - | - |
| + Sử dụng khác | - | - | -- |
| + Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước VN | - | - | |

[15] Khi điều chỉnh Giấy CNĐT/Giấy phép đầu tư đề nghị nêu cụ thể theo từng vấn đề điều chỉnh, ghi nội dung đã quy định tại Giấy CNĐT/Giấy phép đầu tư, nội dung nay đề nghị sửa thành, giải trình lý do và nêu các văn bản liên quan (nếu có).

Trường hợp điều chỉnh thay đổi vốn đầu tư ra nước ngoài:

Phân giải trình đề nghị lập 2 bảng riêng về vốn góp của nhà đầu tư - như mục [09], 1 bảng cho dự án trước khi điều chỉnh, 1 bảng cho dự án sau khi điều chỉnh làm rõ vốn đầu tư ra nước ngoài thay đổi, vốn góp của từng nhà đầu tư, phương thức và giá trị góp vốn.

Giải trình về tính hợp pháp sử dụng nguồn vốn tăng thêm:

- Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước đầu tư ra nước ngoài: sự phù hợp với quy định về quản lý và sử dụng vốn nhà nước, nhà đầu tư tự cam kết về tính hợp pháp của nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài.

- Đối với dự án sử dụng các nguồn vốn khác: nhà đầu tư tự cam kết về tính hợp pháp của nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài.

PHỤ LỤC II

Hướng dẫn cách ghi các Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài quy định cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

- [G-01] Mã số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài được đánh số theo hướng dẫn tại Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài.
- [G-02] Tên và các thông tin về nhà đầu tư
- Trường hợp có nhiều nhà đầu tư tại Việt Nam thì ghi đầy đủ tên và các thông tin của từng nhà đầu tư, cách ghi khác nhau phân biệt theo các trường hợp như sau:
 - a. Trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:.....(viết chữ hoa)

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư/Quyết định thành lập số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ trụ sở:.....

(các địa chỉ ghi cụ thể số nhà, đường/phố/xã, phường/quận/huyện, tỉnh/thành phố)

Điện thoại:.....; Fax:.....; Email:.....

Người đại diện theo pháp luật: Ông/Bà:.....; Quốc tịch:; Chức vụ:.....; Chứng minh nhân dân/hộ chiếu * số:..... ngày cấp:..... nơi cấp:.....

(* hoặc Giấy tờ chứng thực cá nhân khác đối với trường hợp không có Giấy chứng minh nhân dân /hộ chiếu)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....;

Chỗ ở hiện nay:.....

Điện thoại:.....; Fax:.....; Email:.....
 - b) Trường hợp nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên:.....; Quốc tịch.....; Chức vụ:.....

Giấy chứng minh nhân dân/ hộ chiếu * số:.....ngày cấp:.....nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay:.....

Điện thoại:.....; Fax.....; Email:.....

Trường hợp dự án ngoài các nhà đầu tư tại Việt Nam còn có đối tác tại nước ngoài khác tham gia.

Ghi thêm “tên đối tác (tên nước)”

Trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài